TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2023/DSST
Ngày : 15/5/2023.
V/v: "Yêu cầu ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Vấn.

Bà Trần Phương Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 366/2022/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc: " Yêu cầu ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24 /2023/QĐXXST- HNGĐ ngày: 07/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số:20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NTTH, sinh năm: 1989 – (Có đơn đề nghị xét xử mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp TS3, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: ĐTĐ, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp 1, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022, bản khai, biên bản về việc không tiền hành hòa giải được trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị NTTH trình bày: Chị H kết hôn với anh Đ vào tháng 11/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên Chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung với nhau là: ĐNAN, sinh ngày: 21/7/2021. Hiện nay đang sống cùng với Chị H, nếu ly hôn Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh ĐTĐ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị NTTH khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho Chị H ly hôn với anh ĐTĐ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Khoản 1, Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Chị H và anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị H và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 03,04) nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo Chị H trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Lời trình bày của Chị H cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 28). Điều đó chứng tỏ giữa Chị H và anh Đ không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của Chị H. Về hôn nhân Chị H được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là: ĐNAN, sinh ngày: 21/7/2021. Hiện nay đang sống cùng với Chị H, nếu ly hôn Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Anh Đ không có mặt nên không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của mình có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, cháu N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ ngày ly thân đến nay Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy, giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu N là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Chị H, giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về án phí: Do là nguyên đơn nên Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 56,58,59,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị NTTH đối với anh ĐTĐ.

[1] Về hôn nhân: Chị NTTH được ly hôn với anh ĐTĐ.

[1.2] Về con chung: Có 01 con chung là: ĐNAN, sinh ngày: 21/7/2021. Hiện nay đang sống cùng với Chị H.

Chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H chưa yêu cầu giải quyết.

[2] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà Chị H đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0011438 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Chị H đã nộp đủ án phí.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn